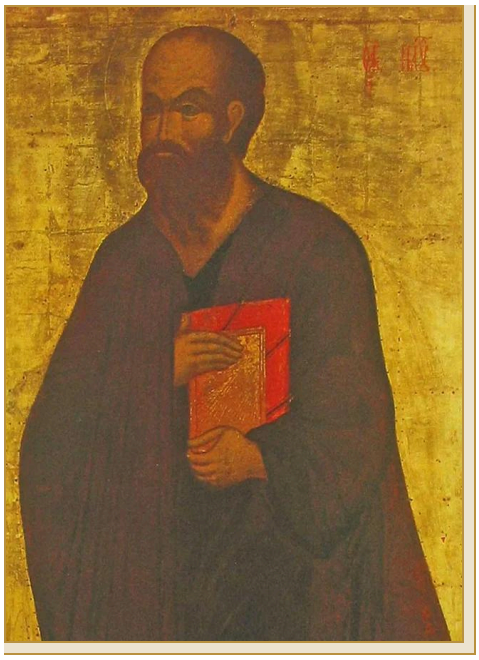

# Kế vị tông đồ

*từ Tông đồ Phaolô, qua Giáo hội Giám nhiệm Scotland và Giám mục Samuel Seabury, cho đến ngày nay*

trong dòng kế vị

Đức Giám mục*

Garland F. Byers, Jr., J.D., D.D.‡

*Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ*

## 1. Thánh Phaolô, Tông đồ và Tử đạo CO

*được kêu gọi vào chức vụ tông đồ khoảng năm 35 sau Công nguyên*
*được nêu tên trong Kinh Thánh: được Chúa Kitô phục sinh kêu gọi trên đường đến Đamát (Công Vụ các Sứ đồ 9:3–6); "được gọi làm sứ đồ" (La-mã 1:1)*

Dòng kế vị tông đồ này trải dài từ Tông đồ Phaolô, khoảng năm 35 sau Công nguyên, cho đến ngày nay, tức là 1.991 năm tính đến năm 2026.

*Việc tấn phong vào chức vụ giám mục đã được trao truyền từ vị này sang vị kế tiếp, qua các Giáo hội được nêu tên dưới đây.*

Một số giám mục trong dòng kế vị này cũng được tôn kính là thánh. Các dấu hiệu bên cạnh tên các ngài chỉ liên quan đến sự thánh thiện của đời sống. Các dấu hiệu ấy không liên quan gì đến tính hữu hiệu của bất cứ cuộc tấn phong nào: mỗi giám mục được liệt kê đều giữ vị trí của mình trong dòng kế vị như nhau, dù có được tôn kính là thánh hay không.

**Th.** Thánh: người được một Giáo hội công khai tôn kính là đã sống một đời thánh thiện anh hùng và nay đang ở cùng Đức Chúa Trời, và được Giáo hội ấy ghi nhớ trong lịch phụng vụ của mình. Trong Giáo hội sơ khai, các thánh được công nhận qua sự tung hô của các tín hữu và các giám mục của họ; về sau, qua việc tuyên thánh chính thức trong Giáo hội Công giáo Rôma và việc tôn vinh hiển thánh trong Giáo hội Chính Thống.

**Cp.** Chân phước: trong Giáo hội Công giáo Rôma, người đã được phong chân phước, là bước chính thức đi trước việc tuyên thánh.

C Được Giáo hội Công giáo Rôma tôn kính là thánh hoặc chân phước.

CO Được cả Giáo hội Công giáo Rôma lẫn Giáo hội Chính Thống tôn kính là thánh.

***Màu đỏ*** Tử đạo: người đã hiến mạng sống vì đức tin.

Các Giáo hội không phải lúc nào cũng nhất trí về việc ai là thánh. Một Giáo hội có thể tôn kính một người mà Giáo hội khác không tôn kính, và các dấu hiệu cho biết Giáo hội nào tôn kính mỗi vị.

## Arles

*Tòa Arles ở xứ Gaule, do Thánh Trôphimô, môn đệ của Tông đồ Phaolô, sáng lập. Từ tòa này, Thánh Augustine đã được tấn phong giám mục cho sứ mạng của ngài đến nước Anh.*


2. Th. Trôphimô CO 58
3. Dionysius 80
4. Regulus 85
5. Felicissimus 100
6. Gratus 120
7. Ambrosius 145
8. Martinus 170
9. Ingenuus 180
10. Augustinus 200
11. Hieronymus 220
12. Savitius 230
13. Marcianus 240
14. Victor 250
15. Marinus 270
16. Martinus II 270
17. Nicasius 330
18. Valentinus 342
19. Saturninus 354
20. Crescentius 365
21. Concordius 380
22. Constantinus 392
23. Heros 410
24. Patroclus 422
25. Th. Honoratus CO 426
26. Th. Hilarius CO 438
27. Ravennius 449
28. Leontius 463
29. Aeonius 493
30. Th. Caesarius CO 502
31. Auxanius 542
32. Th. Aurelianus CO 546
33. Sapaudus 556
34. Licerius 586
35. Th. Virgilius CO 588


## Canterbury

*Tòa Canterbury, do Thánh Augustine sáng lập, vị được Giáo hoàng Thánh Grêgôriô Cả sai đi mang Phúc Âm đến cho người Anh năm 597.*


36. Th. Augustine thành Canterbury CO 597
37. Th. Laurence CO 604
38. Th. Mellitus CO 619
39. Th. Justus CO 624
40. Th. Honorius CO 627
41. Th. Deusdedit CO 655
42. Th. Theodore thành Tarsus CO 668
43. Th. Brihtwald CO 693
44. Th. Tatwine CO 731
45. Th. Nothelm CO 735

46. Cuthbert ..... 740
47. Th. Bregowine [CO] ..... 759
48. Jaenberht ..... 766
49. Æthelhard ..... 793
50. Wulfred ..... 805
51. Feologild ..... 832
52. Ceolnoth ..... 833
53. Æthelred ..... 870
54. Plegmund ..... 890
55. Th. Athelm [CO] ..... 914
56. Wulfhelm ..... 923
57. Th. Oda [CO] ..... 942
58. Th. Dunstan [CO] ..... 960
59. Æthelgar ..... 988
60. Sigeric ..... 990
61. Ælfric ..... 995
62. Th. Ælfheah [CO] *Tử đạo* ..... 1006
63. Lyfing ..... 1013
64. Æthelnoth ..... 1020
65. Eadsige ..... 1038
66. Robert thành Jumièges ..... 1051
67. Stigand ..... 1052
68. Lanfranc ..... 1070
69. Th. Anselm [C] ..... 1093
70. Ralph d'Escures ..... 1114
71. William de Corbeil ..... 1123
72. Theobald thành Bec ..... 1139
73. Th. Thomas Becket [C] *Tử đạo* ..... 1162
74. Richard thành Dover ..... 1174
75. Baldwin thành Forde ..... 1185
76. Reginald Fitz Jocelin ..... 1191
77. Hubert Walter ..... 1193
78. Stephen Langton ..... 1207
79. Richard le Grant ..... 1229
80. Th. Edmund Rich [C] ..... 1234
81. Cp. Boniface xứ Savoy [C] ..... 1245
82. Robert Kilwardby ..... 1273
83. John Peckham ..... 1279
84. Robert Winchelsey ..... 1294
85. Walter Reynolds ..... 1313
86. Simon Mepham ..... 1328
87. John Stratford ..... 1333
88. Thomas Bradwardine ..... 1349
89. Simon Islip ..... 1349
90. Simon Langham ..... 1366
91. William Whittlesey ..... 1368
92. Simon Sudbury ..... 1375
93. William Courtenay ..... 1381
94. Thomas Arundel ..... 1396
95. Henry Chichele ..... 1414
96. John Stafford ..... 1443
97. John Kemp ..... 1452
98. Thomas Bourchier ..... 1454
99. John Morton ..... 1486
100. Henry Deane ..... 1501
101. William Warham ..... 1503
102. Thomas Cranmer ..... 1533

## Giáo hội Anh

*Sau cuộc Cải cách, các giám mục của Giáo hội Anh (Church of England), mỗi vị được tấn phong bởi vị giám mục có tên trước mình, cho đến Gilbert Sheldon.*

103. John Scory ..... 1551
104. Matthew Parker ..... 1559
105. Edmund Grindal ..... 1559
106. John Whitgift ..... 1577
107. Richard Bancroft ..... 1597
108. George Abbot ..... 1609

109. George Montaigne ..... 1617
110. William Laud ..... 1621
111. Brian Duppa ..... 1638
112. Gilbert Sheldon ..... 1660

## Scotland

*Các giám mục của Giáo hội Giám nhiệm Scotland, từ James Sharp, được Gilbert Sheldon, khi ấy là Giám mục London và về sau là Tổng Giám mục Canterbury, tấn phong giám mục tại Westminster năm 1661, qua các giám mục Non-Juring, mỗi vị được tấn phong bởi vị giám mục có tên trước mình, cho đến Robert Kilgour, Primus.*

113. James Sharp ..... 1661
114. Alexander Burnet ..... 1663
115. Arthur Rose ..... 1675
116. Alexander Rose ..... 1687
117. Arthur Millar ..... 1718
118. Thomas Rattray ..... 1727
119. William Falconer ..... 1741
120. Robert Kilgour ..... 1768

## Hoa Kỳ

*Từ Samuel Seabury, được các giám mục Scotland tấn phong giám mục tại Aberdeen năm 1784 làm giám mục tiên khởi của Giáo hội tại Hoa Kỳ. Năm 1792, Seabury cùng với các giám mục được tấn phong tại Anh đặt tay trên Thomas John Claggett, hợp nhất các dòng kế vị Scotland và Anh tại Hoa Kỳ; từ Claggett, dòng kế vị truyền qua các giám mục đã đặt tay trong mỗi cuộc tấn phong được liệt kê tại đây, đến những vị đã mang dòng kế vị ấy cho đến ngày nay.*

121. Samuel Seabury ..... 1784
122. Thomas John Claggett ..... 1792
123. Edward Bass ..... 1797
124. Abraham Jarvis ..... 1797
125. John Henry Hobart ..... 1811
126. Henry Ustick Onderdonk ..... 1827
127. Benjamin Treadwell Onderdonk ..... 1830
128. Samuel Allen McCoskry ..... 1836
129. William Edward McLaren ..... 1875
130. William Montgomery Brown ..... 1898
131. Wallace David de Ortega Maxey ..... 1927
132. Nils Bertil Alexander Persson ..... 1986
133. Samuel Guido, Jr. ..... 2004

134.

## Garland F. Byers, Jr.

*2013*

### Dòng kế vị chung với Tổng Giám mục Canterbury

Tổng Giám mục Canterbury hiện nay, bà Sarah Mullally, và Đức Giám mục Byers cùng chung một dòng kế vị tông đồ từ Thánh Phaolô cho đến Gilbert Sheldon (được tấn phong giám mục năm 1660; Tổng Giám mục Canterbury 1663–1677). Chính tay Sheldon đã tấn phong các giám mục mà từ đó cả hai dòng kế vị phát xuất: trong dòng kế vị của Tổng Giám mục Mullally là Henry Compton, năm 1674; trong dòng kế vị này của Đức Giám mục Byers là James Sharp, năm 1661.

## Bí tích Truyền Chức Thánh

*Lễ phong chức*
Ngày 17 tháng 8 năm 2008, qua việc đặt tay, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, Palmerton, Pennsylvania.

*Tấn phong giám mục*
Ngày 20 tháng 4 năm 2013, qua việc đặt tay trong cử hành Bí tích Thánh Thể, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, hôm ấy nhóm họp tại American Legion Post 16, Slatington, Pennsylvania.

*Vị chủ phong*
Đức Tổng Giám mục Samuel Guido, Jr.

*Các vị phụ phong*
Giám mục Bradley A. Varvil
Giám mục Michael Byus
Giám mục James Thompson
*Các chứng thư phong chức và tấn phong giám mục, cùng với hình ảnh lễ tấn phong, được trình bày trên trang Về Đức Giám mục.*

## Phục vụ

Được tấn phong giám mục ngày 20 tháng 4 năm 2013, trong Lutheran Orthodox Church, Inc., nơi về sau ngài đã phục vụ với tư cách Tổng Giám mục Giáo phận Western North Carolina. Đức Giám mục Byers không còn liên kết với tổ chức ấy.

Tiến sĩ Thần học (*honoris causa*), do Lutheran Orthodox Church, Inc. trao tặng ngày 20 tháng 4 năm 2013.




Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh* 1934 (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (…) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ bị lỗi mã hóa trong bản điện tử ấy (chẳng hạn "Aáy" thành "Ấy", "k"" thành "kỳ"); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.

Ảnh thánh của Thánh Phaolô Tông đồ, của Nga, từ Đan viện Spaso-Preobrazhensky (Biến Hình), Yaroslavl. Lấy từ Wikimedia Commons, public domain; đã cắt xén và đổi kích thước so với bản gốc.